

Số: /NQ-HĐND

Chư Pưh, ngày tháng năm 2023

**NGHỊ QUYẾT**

**Điều chỉnh, bổ sung kế hoạch đầu tư công  
trung hạn huyện Chư Pưh giai đoạn 2021-2025**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN HUYỆN CHƯ PƯH  
KHÓA X - KỶ HỌP LẦN THỨ MƯỜI HAI, NHIỆM KỶ 2021-2026**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số Điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2019;*

*Căn cứ Luật Ngân sách Nhà nước năm 2015;*

*Căn cứ Luật Đầu tư công năm 2019; Căn cứ Nghị định số 40/2020/NĐ-CP ngày 06/4/2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đầu tư công;*

*Căn cứ Nghị quyết số 128/2020/NQ-HĐND ngày 09/11/2020 của HĐND tỉnh Gia Lai về ban hành quy định các nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bổ vốn đầu tư công nguồn ngân sách địa phương giai đoạn 2021-2025 trên địa bàn tỉnh Gia Lai;*

*Căn cứ Nghị quyết số 154/NQ-HĐND ngày 14/7/2023 của HĐND huyện Chư Pưh về điều chỉnh, bổ sung kế hoạch đầu tư công trung hạn huyện Chư Pưh giai đoạn 2021-2025;*

*Sau khi xem xét Tờ trình số 217/TTr-UBND ngày 08 tháng 12 năm 2023 của UBND huyện về việc đề nghị ý kiến về điều chỉnh, bổ sung kế hoạch đầu tư công trung hạn huyện Chư Pưh giai đoạn 2021-2025, Báo cáo thẩm tra của Ban Kinh tế - Xã hội Hội đồng nhân dân huyện và ý kiến thảo luận của các vị Đại biểu Hội đồng nhân dân huyện tại kỳ họp.*

**QUYẾT NGHỊ:**

**Điều 1.** Thống nhất điều chỉnh, bổ sung kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 nguồn ngân sách huyện quản lý, cụ thể như sau:

**I. Tổng kế hoạch đầu tư công trung hạn huyện Chư Pưh giai đoạn 2021-2025 sau khi điều chỉnh:**

**1. Tình phân cấp:** Tổng kế hoạch giai đoạn 2021-2025 (*không thay đổi so với Nghị quyết số 154/NQ-HĐND ngày 14/7/2023*) là: 97.265 triệu đồng (bình quân 19.453 triệu đồng/năm). Trong đó:

**1.1. Chi trả nợ các dự án đã hoàn thành và các dự án chuyển tiếp giai đoạn 2016-2020:** 9.639,862 triệu đồng.

**1.2. Chi bảo trì bảo dưỡng, vốn chuẩn bị đầu tư:** 6.632,944 triệu đồng.

**1.3. Chi các công trình, dự án khởi công mới:** 80.992,194 triệu đồng.

**2. Tiền sử dụng đất giai đoạn 2021-2025:**

**2.1. Tổng nguồn thu ngân sách dự kiến từ đấu giá, chuyển quyền sử dụng đất giai đoạn 2021-2025 (không thay đổi so với Nghị quyết số 154/NQ-HĐND ngày 14/7/2023):** 247.266 triệu đồng.

**2.2. Tổng các khoản chi:** đầu tư cơ sở hạ tầng; bồi thường, giải phóng mặt bằng và tái định cư; trích 10% chi công tác đo đạc; trích 30% về Quỹ phát triển đất tỉnh; trích 80% thu tiền đất các xã về ngân sách xã (không thay đổi so với Nghị quyết số 154/NQ-HĐND ngày 14/7/2023): 169.868 triệu đồng.

**2.3. Chi đầu tư:** 75.281,637 triệu đồng. Trong đó: Chi các dự án chuyển tiếp: 47.143,426 triệu đồng; chi bảo trì bảo dưỡng, vốn chuẩn bị đầu tư: 1.335 triệu đồng; chi các công trình, dự án khởi công mới (tăng 900 triệu đồng so với Nghị quyết số 154/NQ-HĐND ngày 14/7/2023): 26.803,211 triệu đồng.

**2.4. Dự phòng:** 2.116,363 triệu đồng (giảm 900 triệu đồng so với Nghị quyết số 154/NQ-HĐND ngày 14/7/2023).

**3. Nguồn dự phòng ngân sách:** Tổng kế hoạch giai đoạn 2021-2025: 1.000 triệu đồng thực hiện dự án: Nghĩa trang nhân dân thị trấn Nhơn Hòa, huyện Chư Pưh.

**4. Vốn thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia:** Tổng kế hoạch giai đoạn 2021-2025: 179.973 triệu đồng. Trong đó: Chương trình MTQG phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào DTTS và miền núi giảm: 328 triệu đồng (tăng 184 triệu đồng tại Nghị quyết số 169/NQ-HĐND ngày 28/8/2023 của Hội đồng nhân dân huyện; giảm 512 triệu đồng tại Quyết định số 652/QĐ-UBND ngày 30/10/2023 của UBND tỉnh Gia Lai); chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới tăng 10.500 triệu đồng (tăng nguồn ngân sách tỉnh hỗ trợ huyện nông thôn mới tại Quyết định số 767/QĐ-UBND, ngày 18/12/2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh Gia Lai). Cụ thể tổng nguồn vốn thực hiện 02 chương trình sau điều chỉnh như sau:

**4.1. Chương trình MTQG phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào Dân tộc thiểu số và miền núi:** 124.515 triệu đồng.

**4.2. Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới:** 55.548 triệu đồng, trong đó:

- Hỗ trợ các xã xây dựng nông thôn mới: 33.425 triệu đồng.

- Hỗ trợ huyện nông thôn mới: 21.403 triệu đồng.

**5. Dự kiến các nguồn vốn hợp pháp khác phụ thuộc phân bổ của cấp trên:**

**5.1. Tổng thu từ các nguồn vốn hợp pháp khác sau điều chỉnh:** 187.135,157 triệu đồng (tăng 3.496,605 triệu đồng so với Nghị quyết số 154/NQ-HĐND ngày 14/7/2023)

**5.2. Chi cho Đề án đầu tư cơ sở vật chất trường lớp giai đoạn 2021-2025 (kiên cố hóa trường lớp học):** 73.700 triệu đồng (không thay đổi so với Nghị quyết số 154/NQ-HĐND ngày 14/7/2023).

**5.3. Chi Ứng quỹ phát triển đất tỉnh:** 36.446,789 triệu đồng (không thay đổi so với Nghị quyết số 154/NQ-HĐND ngày 14/7/2023).

**5.4. Chi Kiến thiết thị chính, tồn quỹ ngân sách, tăng thu ngân sách, tiết kiệm chi dự toán hàng năm và các nguồn hợp pháp khác sau điều chỉnh:** 64.690,433 triệu đồng (tăng 3.579,67 triệu đồng so với Nghị quyết số 154/NQ-HĐND ngày 14/7/2023).

**5. Nguồn hỗ trợ và phát triển đất trồng lúa:** 12.297,935 triệu đồng (giảm 83,065 triệu đồng so với Nghị quyết số 154/NQ-HĐND ngày 14/7/2023).

**II. Các dự án sau điều chỉnh, bổ sung kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021 – 2025:** (theo các biểu 01, 02, 03 đính kèm).

### **III. Lý do điều chỉnh:**

1. Để đảm bảo cân đối nguồn chi đầu tư hàng năm và trung hạn của kế hoạch đầu tư công nguồn ngân sách huyện.

2. Điều chỉnh, ưu tiên đầu tư các công trình quan trọng.

3. Bổ sung, điều chỉnh vốn đối ứng ngân sách huyện để triển khai thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia trên địa bàn huyện.

### **Điều 2. Điều khoản thi hành:**

Nghị quyết này thay thế Nghị quyết số 154/NQ-HĐND ngày 14/7/2023 của HĐND huyện Chư Pưh về điều chỉnh, bổ sung kế hoạch đầu tư công trung hạn huyện Chư Pưh giai đoạn 2021-2025.

Giao UBND huyện tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết này.

Giao Thường trực Hội đồng nhân dân, Ba Ban của Hội đồng nhân dân, Tổ đại biểu HĐND huyện và đại biểu Hội đồng nhân dân huyện tổ chức kiểm tra, giám sát việc tổ chức thực hiện Nghị quyết.

Nghị quyết này đã được HĐND huyện Chư Pưh khóa X, kỳ họp thứ Mười hai thông qua ngày 22 tháng 12 năm 2023 và có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký ban hành./.

### **Nơi nhận:**

- Thường trực HĐND tỉnh (b/c);
- UBND tỉnh (b/c);
- Sở Tài chính, Sở Tư pháp tỉnh;
- Thường trực Huyện ủy (b/c);
- Thường trực HĐND, UBND huyện;
- Ban Thường trực UBMTTQVN huyện;
- Ba Ban HĐND huyện;
- Các vị Đại biểu HĐND huyện;
- Các phòng ban, đơn vị thuộc huyện;
- Lãnh đạo VP HĐND-UBND huyện;
- Thường trực HĐND các xã, thị trấn;
- Lưu: VT, các CV.

**CHỦ TỊCH**

**BIỂU 03**

**DANH MỤC ĐIỀU CHỈNH DỰ KIẾN NGUỒN THU NGÂN SÁCH ĐỂ ĐẦU TƯ XDCB GIAI ĐOẠN 2021-2025 SAU ĐIỀU CHỈNH**

*(Kèm theo Nghị quyết số /NQ-HĐND, ngày /12/2023 của Hội đồng nhân dân huyện Chư Pưh)*

*Đơn vị tính: tỷ đồng*

TT	Tên dự án	Địa điểm	Diện tích QH đầu giá đất (ha)	Tổng số tiền đầu giá, chuyển quyền sử dụng đất (tỷ đồng)	Chi đầu tư cơ sở hạ tầng khu QH	Chi BTGPMB, TĐC	Kinh phí xã hưởng 80%	Chi công tác đo đạc (10%)	Trích 30% về quỹ đất tỉnh	Số kinh phí còn lại cho đầu tư XDCB giai đoạn 2021- 2025	Ghi chú
	<b>TỔNG CỘNG</b>		<b>21.5</b>	<b>247.266</b>	<b>39.600</b>	<b>67.800</b>	<b>14.400</b>	<b>11.347</b>	<b>36.722</b>	<b>362.298</b>	
<b>A</b>	<b>Tiền tỉnh phân cấp</b>									<b>97.265</b>	
<b>B</b>	<b>Nguồn Dự phòng Ngân sách</b>									<b>1.000</b>	
<b>C</b>	<b>Tiền sử dụng đất</b>		<b>21.5</b>	<b>247.266</b>	<b>39.600</b>	<b>67.800</b>	<b>14.400</b>	<b>11.347</b>	<b>36.722</b>	<b>77.398</b>	
<b>I</b>	<b>Quy hoạch đầu giá đất</b>		<b>21.5</b>	<b>212.266</b>	<b>39.600</b>	<b>67.800</b>	<b>0.000</b>	<b>10.487</b>	<b>32.300</b>	<b>62.080</b>	
1	Quy hoạch chi tiết xây dựng chợ và khu dân cư thị trấn Nhon Hòa	TT. Nhon Hòa	6.0	75.000		40.000		3.500	10.500	21.000	
2	Quy hoạch chi tiết xây dựng khu đất Thương mại - Dịch vụ tại đất thu hồi của Trụ sở UBND thị trấn Nhon Hòa và Trường Mẫu giáo Hòa Mi TL 1/500	TT. Nhon Hòa	0.6	30.000	3.000			2.700	8.100	16.200	
3	Quy hoạch Chi tiết xây dựng Trụ sở UBND thị trấn Nhon Hòa, Công an thị trấn và khu dân cư TL 1/500	TT. Nhon Hòa	5.8	46.600	10.000	17.800		1.880	5.640	11.280	
4	Lập quy hoạch chi tiết xây dựng khu dân cư thôn Plei Dj Riék (đường Trần Phú - Quản lý thị trường) TL 1/500	TT. Nhon Hòa	5.0	24.466	9.100	7.000		0.837	2.510	5.020	
5	Lập quy hoạch chi tiết khu dân cư phía Tây bệnh viện Đa Khoa huyện TL 1/500	TT. Nhon Hòa	4.0	17.800	7.200	3.000		0.760	2.280	4.560	
6	Lập quy hoạch chi tiết khu dân cư thôn Phú An, xã Ia le, huyện TL 1/500	TT. Nhon Hòa	0,9	10.000	2.800			0.720	3.000	3.480	
7	Tổ chức bán đầu giá 12 lô đất chợ Ia Le	TT. Nhon Hòa	0.1	8.400	7.500			0.090	0.270	0.540	
<b>II</b>	<b>Dự kiến thu tiền chuyển quyền sử dụng đất</b>			<b>22.000</b>			<b>8.000</b>	<b>0.700</b>	<b>3.990</b>	<b>9.310</b>	

TT	Tên dự án	Địa điểm	Diện tích QH đấu giá đất (ha)	Tổng số tiền đấu giá, chuyển quyền sử dụng đất (tỷ đồng)	Chi đầu tư cơ sở hạ tầng khu QH	Chi BTGPMB, TĐC	Kinh phí xã hưởng 80%	Chi công tác đo đạc (10%)	Trích 30% về quỹ đất tỉnh	Số kinh phí còn lại cho đầu tư XD CB giai đoạn 2021- 2025	Ghi chú
-	Thu chuyển quyền sử dụng đất 8 xã			10.000			8.000	0.200	0.540	1.260	Dự kiến 2 tỷ/năm
-	Thu chuyển quyền sử dụng đất thị trấn Nhơn Hòa			5.000				0.500	1.350	3.150	Dự kiến 1 tỷ/năm
-	Cho thuê mặt đất, mặt nước			7.000					2.100	4.900	Dự kiến 1,4 tỷ/năm
<b>III</b>	<b>Dự kiến tiền đấu giá đất 8 xã</b>			<b>8.000</b>			<b>6.400</b>	<b>0.160</b>	<b>0.432</b>	<b>1.008</b>	<b>Dự kiến 1,6 tỷ/năm</b>
<b>IV</b>	<b>Thu nợ tiền sử dụng đất</b>			<b>5.000</b>						<b>5.000</b>	
<b>D</b>	<b>Nguồn thu khác</b>									<b>186.635</b>	
-	Vốn đề án kiên cố hóa trường lớp (dự kiến)									73.700	
-	Vốn ứng từ quỹ phát triển đất tỉnh để đầu tư CSHT các khu quy hoạch									36.447	
-	Nguồn kiến thiết thị chính, tồn quỹ ngân sách, tăng thu ngân sách và tiết kiệm chi dự toán hàng năm và các nguồn hợp pháp khác									64.190	Dự kiến nguồn kiến thiết thị chính 5 tỷ/năm
-	Nguồn hỗ trợ phát triển đất trồng lúa									12.298	

**BIỂU 01**  
**KẾ HOẠCH VỐN ĐẦU TƯ CÔNG TRUNG HẠN GIAI ĐOẠN 2021-2025 HUYỆN CHƯ PƯH SAU ĐIỀU CHỈNH**  
**TỪ NGUỒN VỐN NGÂN SÁCH HUYỆN - NGUỒN VỐN THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH MTQG**  
*(Kèm theo Nghị quyết số /NQ-HĐND, ngày /12/2023 của Hội đồng nhân dân huyện Chư Puh)*

*Đơn vị: triệu đồng*

STT	Nội dung	Địa điểm xây dựng	Địa điểm mở tài khoản của dự án (chi tiết đến quận, huyện)	Quy mô, năng lực thiết kế	Mã ngành kinh tế (loại, khoản)	Thời gian khởi công và hoàn thành	Quyết định Chủ trương, Quyết định đầu tư ban đầu hoặc Quyết định đầu tư điều chỉnh(*)		Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025	Kế hoạch đầu tư công hằng năm					Ghi chú	
							Số, ngày, tháng, năm	Tổng mức đầu tư		Năm 2021	Năm 2022	Năm 2023	Năm 2024	Năm 2025		
								Tổng số								Trong đó: phần vốn ngân sách nhà nước
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17
I	Vốn ngân sách địa phương							227,715.357	181,015.357	173,546.637	27,603.000	29,850.937	22,423.400	43,963.300	49,706.000	
L.I	Nguồn Tỉnh phân cấp							114,920.155	114,920.155	97,265.000	19,453.000	19,453.000	19,453.000	19,453.000	19,453.000	
(1)	Các dự án chuyển tiếp							22,554.000	22,554.000	9,639.862	9,182.806	457.056				
1	Nhà thi đấu đa năng trường Phan Bội Châu, xã Ia Hrú	Xã Ia Hrú	Huyện Chư Puh					2,969.000	2,969.000	1,536.839	1,536.839					
2	Xây dựng cơ sở hạ tầng khu vực quy hoạch khu dân cư phía đông bắc Trường THPT Nguyễn Thái Học	TT Nhon Hòa	Huyện Chư Puh					1,938.000	1,938.000	583.608	583.608					
3	Sửa chữa, nâng cấp đường giao thông vào xã Ia Dreng, xã Ia Phang	Xã Ia Phang, Ia Dreng	Huyện Chư Puh					8,240.000	8,240.000	1,459.500	1,459.500					
4	Quảng trường huyện: Đài tưởng niệm, đài phun nước, sân bê tông	TT Nhon Hòa	Huyện Chư Puh					4,818.000	4,818.000	2,520.000	2,520.000					
5	Xây dựng nhà làm việc công an xã Ia Le	Xã Ia Le	Huyện Chư Puh					1,400.000	1,400.000	1,159.773	1,159.773					
6	Xây dựng nhà làm việc công an xã Ia Hla	Xã Ia Hla	Huyện Chư Puh					1,400.000	1,400.000	1,152.486	1,152.486					
7	Sửa chữa, nâng cấp nhà làm việc công an xã Ia Blứ	Xã Ia Blứ	Huyện Chư Puh					600.000	600.000	381.600	381.600					
8	Lập quy hoạch khu tái định cư mới xã Ia Blứ	Xã Ia Blứ	Huyện Chư Puh					89.000	89.000	89.000	89.000					
9	Chi công tác quy hoạch phục vụ phát triển quỹ đất	Huyện Chư Puh	Huyện Chư Puh				23/NQ-HĐND ngày 24/12/2021	300.000	300.000	300.000	300.000					
10	Trưởng bản, thao trường huấn luyện huyện	Huyện Chư Puh	Huyện Chư Puh					800.000	800.000	457.056		457.056				
(2)	Chuẩn bị đầu tư (2%)	Huyện Chư Puh				2021-2025	103/NQ-HĐND ngày 12/7/2022	1,845.000	1,845.000	1,845.000	325.000	380.000	380.000	380.000	380.000	

STT	Nội dung	Địa điểm xây dựng	Địa điểm mở tài khoản của dự án (chỉ tiết đến quận, huyện)	Quy mô, năng lực thiết kế	Mã ngành kinh tế (loại, khoản)	Thời gian khởi công và hoàn thành	Quyết định Chủ trương, Quyết định đầu tư ban đầu hoặc Quyết định đầu tư điều chỉnh(*)			Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025	Kế hoạch đầu tư công hằng năm					Ghi chú
							Số, ngày, tháng, năm	Tổng mức đầu tư			Năm 2021	Năm 2022	Năm 2023	Năm 2024	Năm 2025	
								Tổng số	Trong đó: phần vốn ngân sách nhà nước							
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17
(3)	Bảo trì bảo dưỡng (tối thiểu 5%)	Huyện Chư Puh				2021-2025	103/NQ-HĐND ngày 12/7/2022	4,787.944	4,787.944	4,787.944	453.000	1,175.944	1,053.000	1,053.000	1,053.000	Theo NQ 128/2020/NQ-HĐND (Năm 2021 và năm 2022 thực hiện phân bổ cho UBND các xã thực hiện)
1	Bảo dưỡng, sửa chữa Trụ sở làm việc liên cơ quan phòng Tài chính-Kế hoạch, phòng Kinh tế-Hạ tầng, Ban quản lý dự án ĐTXD huyện	TT. Nhon Hòa	Huyện Chư Puh	Vệ sinh, trát và sơn lại toàn bộ 01 nước lót, 02 nước phủ; chống thấm lại toàn bộ sê nô mái; sơn một số vị trí cửa đi, cửa sổ 01 lớp lót, 02 nước phủ, thay lại ống thoát nước mái. Thay mới một số thiết bị vệ sinh và hệ thống điện bị hư hỏng; xử lý chống thấm lại sàn vệ sinh tầng 02	340;341	2023	103/NQ-HĐND ngày 12/7/2022	353.000	353.000	353.000			353.000			
2	Bảo dưỡng, sửa chữa Trụ sở làm việc Khối Mặt trận tổ quốc và các Đoàn thể chính trị - xã hội huyện Chư Puh	TT. Nhon Hòa	Huyện Chư Puh	Vệ sinh và sơn lại toàn bộ 01 nước lót, 02 nước phủ; chống thấm lại toàn bộ sê nô mái. Thay lại ống thoát nước mái. Thay mới một số thiết bị vệ sinh và hệ thống điện bị hư hỏng; xử lý chống thấm lại sàn vệ sinh tầng 02,03	340;361	2023	103/NQ-HĐND ngày 12/7/2022	700.000	700.000	700.000			700.000			
3	Bảo dưỡng, sửa chữa đường liên xã Ia Le – Ia Blứ (đoạn từ ngã 3 thôn Phú Hà đến làng Kuái, xã Ia Blứ)	Xã Ia Blứ	Huyện Chư Puh	Sửa chữa lớp mặt, và ổ gà, rãnh thoát nước	280;292	2024	125/NQ-HĐND ngày 29/12/2022	1.053.000	1.053.000	1.053.000				1.053.000		
4	Bảo dưỡng, sửa chữa nhà làm việc Đảng ủy, Mặt trận, UBND và các Đoàn thể xã Ia Hla	Xã Chư Don	Huyện Chư Puh	Vệ sinh và sơn lại tường ngoài, trong nhà, cửa đi, cửa sổ sắt kính; chống thấm và thay thế một số thiết bị hư hỏng	340;361	2025	125/NQ-HĐND ngày 29/12/2022	450.000	450.000	450.000					450.000	
5	Bảo dưỡng, sửa chữa các tuyến đường nội thị thị trấn Nhon Hòa (03 tuyến: Đường làng Plei Thông A; đường Wừu, thôn Plei Dj Riék; đoạn đầu đường 17/3)	TT. Nhon Hòa	Huyện Chư Puh	Sửa chữa một số đoạn bị hư hỏng, bong tróc mốp mặt, và ổ gà	280;292	2025	125/NQ-HĐND ngày 29/12/2022	603.000	603.000	603.000					603.000	
(4)	<b>Khởi công mới</b>							<b>85,733.211</b>	<b>85,733.211</b>	<b>80,992.194</b>	<b>9,492.194</b>	<b>17,440.000</b>	<b>18,020.000</b>	<b>18,020.000</b>	<b>18,020.000</b>	
	<b>Lĩnh vực quốc phòng an ninh</b>							<b>7,500.000</b>	<b>7,500.000</b>	<b>7,000.000</b>		<b>2,500.000</b>	<b>1,300.000</b>	<b>2,650.000</b>	<b>550.000</b>	
1	Trưởng bản, thao trường huấn luyện huyện	Xã Ia Blứ						<b>7,500.000</b>	<b>7,500.000</b>	<b>7,000.000</b>		<b>2,500.000</b>	<b>1,300.000</b>	<b>2,650.000</b>	<b>550.000</b>	
	- Nhà ở dự bị động viên và dân quân và các hạng mục phụ		Huyện Chư Puh	Nhà ở DBĐV: ĐTXD 450m2, nhà vệ sinh ĐTXD 100m2	010;011	2022	45/NQ-HĐND ngày 11/6/2021	2,500.000	2,500.000	2,500.000		2,500.000				Năm 2021 đã cấp 50 triệu đồng để lập thủ tục đầu tư
	- Nhà ở sơ chi huy, nhà ăn và nhà bếp		Huyện Chư Puh	Nhà ở sơ chi huy ĐTXD 175m2; nhà ăn và nhà bếp ĐTXD 245m2	010;011	2023-2024	44/NQ-HĐND ngày 11/06/2021	2,850.000	2,850.000	2,850.000			1,300.000	1,550.000		

STT	Nội dung	Địa điểm xây dựng	Địa điểm mở tài khoản của dự án (chỉ tiết đến quận, huyện)	Quy mô, năng lực thiết kế	Mã ngành kinh tế (loại, khoản)	Thời gian khởi công và hoàn thành	Quyết định Chủ trương, Quyết định đầu tư ban đầu hoặc Quyết định đầu tư điều chỉnh(*)			Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025	Kế hoạch đầu tư công hằng năm					Ghi chú	
							Số, ngày, tháng, năm	Tổng mức đầu tư			Năm 2021	Năm 2022	Năm 2023	Năm 2024	Năm 2025		
								Tổng số	Trong đó: phần vốn ngân sách nhà nước								
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	
	- Nhà hội trường, nhà kho và các hạng mục phụ		Huyện Chư Puh	Hội trường: Công trình cấp III, 01 tầng, diện tích xây dựng 287,4m <sup>2</sup> ; Nhà kho: Công trình cấp III, 01 tầng, diện tích xây dựng 106,15m <sup>2</sup>	010;011	2024-2025	154/NQ-HĐND ngày 17/7/2023	2.150.000	2.150.000	1.650.000				1.100.000	550.000	Số vốn còn lại bố trí từ nguồn tôn quỹ ngân sách, tăng thu ngân sách và tiết kiệm chi dự toán hằng năm	
	Lĩnh vực Giáo dục, đào tạo							66.233.211	66.233.211	61.623.256	9.492.194	10.868.695	15.022.367	11.770.000	14.470.000		
1	Đầu tư 12 phòng học điểm trường cấp Tiểu học (Trường TH Kim Đông: Làng Puối B 01 phòng, Plei Lốp 02 phòng, Puối A 01 phòng; Trường TH Lê Văn Tám: 02 phòng làng Hra ; Trường TH Nguyễn Tất Thành: 01 phòng thôn Tung Mo B; Trường TH Nguyễn Văn Trỗi: 02 phòng làng Chư Pô 2; Trường TH Trần Quốc Toàn: 02 phòng thôn Lũh Ngó Lũh Rung, 01 phòng thôn Lũh Yố)	Các xã, thị trấn	Huyện Chư Puh			2021	23/NQ-HĐND ngày 24/12/2021	4.800.000	4.800.000	4.800.000	4.800.000						400 triệu đồng/phòng kể cả thiết bị
2	Đầu tư 01 phòng làng Mung Trường Mẫu giáo 2/9		Huyện Chư Puh		070;071	2021	23/NQ-HĐND ngày 24/12/2021	450.000	450.000	450.000	450.000						
3	Trường TH Nguyễn Tất Thành	Xã Ia Dreng	Huyện Chư Puh	Nhà học 06 phòng, công hàng rào, nhà vệ sinh và các hạng mục phụ	070;072	2021-2022	23/NQ-HĐND ngày 24/12/2021	5.200.000	5.200.000	4.642.678	4.242.194	400.484					
4	Trường THCS Lý Thường Kiệt	Xã Ia Phang	Huyện Chư Puh	Nhà học 06 phòng và các hạng mục phụ	070;073	2022	36/NQ-HĐND ngày 11/6/2021	4.210.992	4.210.992	4.210.992		4.210.992					
5	Trường THCS Phan Bội Châu	Xã Ia Hnú	Huyện Chư Puh	Nhà bộ môn và các hạng mục phụ	070;073	2022	66/NQ-HĐND ngày 29/12/2021	3.917.219	3.917.219	3.917.219		3.917.219					
6	Trường TH Lê Văn Tám	Xã Ia Hla	Huyện Chư Puh	Nhà học 10 phòng	070;072	2022-2023	31/NQ-HĐND ngày 11/6/2021	5.405.000	5.405.000	5.405.000		2.340.000	3.065.000			Năm 2021 cấp 95 triệu đồng lập thủ tục đầu tư	
7	Trường TH và THCS Kpá Klong	Xã Chư Don	Huyện Chư Puh	Nhà học 04 phòng	070;072 và 073	2024-2025	64/NQ-HĐND ngày 29/12/2021	2.650.000	2.650.000	2.650.000				1.297.367	1.352.633		
8	Trường Mẫu giáo 2/9	Xã Ia Hla	Huyện Chư Puh	Nhà học 04 phòng	070;071	2023	65/NQ-HĐND ngày 29/12/2021	3.700.000	3.700.000	3.600.000			3.600.000			Năm 2022 cấp 65 triệu đồng lập thủ tục đầu tư	
9	Trường TH Phan Chu Trinh	Xã Ia Blứ	Huyện Chư Puh	Nhà học 10 phòng và các hạng mục phụ	070;072	2023-2024	41/NQ-HĐND ngày 11/6/2021	5.500.000	5.500.000	5.500.000			4.500.000	1.000.000			
10	Trường Tiểu học Kim Đông	Xã Ia Le	Huyện Chư Puh	Nhà học 08 phòng và các hạng mục phụ	070;072	2023-2024	38/NQ-HĐND ngày 11/6/2021	5.500.000	5.500.000	5.500.000			3.857.367	1.642.633			
11	Trường THCS Phan Bội Châu	Xã Ia Hnú		Nhà học bộ môn và thư viện	070;073	2024-2025	120/NQ-HĐND ngày 29/12/2022	4.000.000	4.000.000	4.000.000				2.830.000	1.170.000		



STT	Nội dung	Địa điểm xây dựng	Địa điểm mở tài khoản của dự án (chi tiết đến quận, huyện)	Quy mô, năng lực thiết kế	Mã ngành kinh tế (loại, khoản)	Thời gian khởi công và hoàn thành	Quyết định Chủ trương, Quyết định đầu tư ban đầu hoặc Quyết định đầu tư điều chỉnh(*)			Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025	Kế hoạch đầu tư công hằng năm					Ghi chú
							Số, ngày, tháng, năm	Tổng mức đầu tư			Năm 2021	Năm 2022	Năm 2023	Năm 2024	Năm 2025	
								Tổng số	Trong đó: phần vốn ngân sách nhà nước							
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17
12	Xây dựng các điểm trường thuộc trường Tiểu học Kim Đồng, xã Ia Le Hạng mục: Các phòng học và hạng mục phụ	Xã Ia Le	Huyện Chư Puh	07 phòng học và hạng mục phụ	070:072	2024		3,100.000	3,100.000	3,100.000				3,100.000		
13	Xây dựng các điểm trường thuộc trường Tiểu học Hùng Vương, xã Ia Dreng; Hạng mục: Các phòng học và hạng mục phụ	Xã Ia Dreng	Huyện Chư Puh	03 phòng học và hạng mục phụ	070:072	2024		1,400.000	1,400.000	1,400.000				1,400.000		
14	Xây dựng điểm trường thuộc trường TH&THCS Kpá Klong, xã Ia Chư Don; Hạng mục: Phòng học và hạng mục phụ	Xã Chư Don	Huyện Chư Puh	01 phòng học và hạng mục phụ	070:072 và 073	2024		500.000	500.000	500.000				500.000		
15	Trường TH Nguyễn Văn Cừ	Xã Ia Le	Huyện Chư Puh	Nhà học 06 phòng và các hạng mục phụ	070:072	2025	39/NQ-HĐND ngày 11/6/2021	4,500.000	4,500.000	4,500.000						4,500.000
16	Trường Tiểu học Nguyễn Thị Minh Khai, thị trấn Nhon Hòa, huyện Chư Puh	TT. Nhon Hòa	Huyện Chư Puh	Nhà học 06 phòng và các hạng mục phụ	070:072	2025		4,400.000	4,400.000	4,400.000						4,400.000
17	Trường Mẫu giáo 1/6	Xã Ia Le	Huyện Chư Puh	Nhà học 04 phòng	070:071	2025	32/NQ-HĐND ngày 11/6/2021	3,000.000	3,000.000	3,000.000						3,000.000
18	Trường TH Nguyễn Viết Xuân	TT. Nhon Hòa	Huyện Chư Puh	Nhà học bộ môn	070:072	2025	40/NQ-HĐND ngày 11/6/2021	4,000.000	4,000.000	47.367					47.367	Số vốn còn lại tiếp tục bố trí giai đoạn 2026-2030
<b>Thủy lợi</b>								<b>3,000.000</b>	<b>3,000.000</b>	<b>3,000.000</b>					<b>3,000.000</b>	
1	Xây dựng đập dâng Tao Ôr	Xã Ia Rong		Đập bằng bê tông xi măng. Chiều dài đập: 25m, chiều cao đập: 2,5m.	280:283	2023	30/NQ-HĐND ngày 11/6/2021	3,000.000	3,000.000	3,000.000						3,000.000
<b>Hoạt động của các cơ quan QLNN, đơn vị SNCL, TCCTXH</b>								<b>9,000.000</b>	<b>9,000.000</b>	<b>9,368.938</b>		<b>4,071.305</b>	<b>1,697.633</b>	<b>3,600.000</b>		
1	Xây dựng Nhà làm việc công an thị trấn Nhon Hòa	TT. Nhon Hòa	Huyện Chư Puh	Công trình cấp IV, 01 tầng; DTXD: 260m2	340:341	2022	43/NQ-HĐND ngày 11/6/2021	1,800.000	1,800.000	1,708.261				1,708.261		
2	Xây dựng Nhà làm việc công an xã Ia Hrú	Xã Ia Hrú	Huyện Chư Puh	Công trình cấp IV, 01 tầng; DTXD: 260m2	340:341	2022	29/NQ-HĐND ngày 11/6/2021	1,800.000	1,800.000	1,711.131				1,711.131		
3	Nhà làm việc BCH Quân sự thị trấn Nhon Hòa	TT. Nhon Hòa	Huyện Chư Puh	Công trình cấp IV, 01 tầng;	010:011	2022	175/QĐ-UBND ngày 30/12/2021			651.913				651.913		Số vốn còn lại sẽ tiếp tục bố trí tại Nguồn kiến thiết thị chính, tồn quỹ ngân sách, tăng thu ngân sách, tiết kiệm chi dự toán hằng năm và các nguồn hợp pháp khác
4	Xây dựng Nhà làm việc công an xã Ia Rong	Xã Ia Rong	Huyện Chư Puh	Công trình cấp IV, 01 tầng; DTXD: 260m2	340:341	2023	35/NQ-HĐND ngày 11/6/2021	1,800.000	1,800.000	1,697.633				1,697.633		Năm 2022 cấp 65 triệu đồng lập thủ tục đầu tư
5	Xây dựng Nhà làm việc công an xã Ia Phang	Xã Ia Phang	Huyện Chư Puh	Công trình cấp IV, 01 tầng; DTXD: 260m2	340:341	2024	34/NQ-HĐND ngày 11/6/2021	1,800.000	1,800.000	1,800.000				1,800.000		

STT	Nội dung	Địa điểm xây dựng	Địa điểm mở tài khoản của dự án (chỉ tiết đến quận, huyện)	Quy mô, năng lực thiết kế	Mã ngành kinh tế (loại, khoản)	Thời gian khởi công và hoàn thành	Quyết định Chủ trương, Quyết định đầu tư ban đầu hoặc Quyết định đầu tư điều chỉnh(*)			Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025	Kế hoạch đầu tư công hằng năm					Ghi chú	
							Số, ngày, tháng, năm	Tổng mức đầu tư			Năm 2021	Năm 2022	Năm 2023	Năm 2024	Năm 2025		
								Tổng số	Trong đó: phần vốn ngân sách nhà nước								
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	
6	Xây dựng Nhà làm việc công an xã Chư Don	Xã Chư Don	Huyện Chư Pưh	Nhà ở tập thể, nhà ăn, nhà bếp; Nhà cấp III, 01 tầng, DTXD: 93,8m2 và các hạng mục phụ	340:341	2024	154/NQ-HDND ngày 14/7/2023	1,800.000	1,800.000	1,800.000				1,800.000			
L2	Nguồn tiền sử dụng đất chỉ cho đầu tư								111,095.202	64,395.202	75,281.637	8,150.000	9,397.937	2,970.400	24,510.300	30,253.000	
(1)	Các dự án chuyên tiếp								52,206.991	52,206.991	47,143.426	2,800.000	6,327.937	1,523.000	11,589.489	24,903.000	
1	Bổ trí các dự án đo đạc, kiểm kê đất đai									8,121.676		500.000		4,331.676	3,290.000		
2	Bổ trí công tác Quy hoạch kiểm kê đất đai									1,700.000				700.000	1,000.000		
3	Bổ trí chi phí GPMB đường từ la Hnú đi la Rong									500.000	500.000						
4	Bổ trí chi phí GPMB đường tránh phía Tây thị trấn Nhon Hòa									5,000.000		3,287.511	800.000	912.489			
5	Vốn đền bù GPMB các dự án khác							4,548.000	4,548.000	4,548.000				2,048.000	2,500.000		
6	Xây dựng chợ la Le							9,900.000	9,900.000	3,145.324				3,145.324			
7	Trích nộp về tỉnh 10% để thực hiện dự án tổng thể xây dựng hệ thống hồ sơ địa chính và cơ sở dữ liệu địa chính cấp tỉnh theo Nghị quyết số 128/2020/NQ-HDND ngày 09/11/2020 của HĐND tỉnh							723.000	723.000	723.000			723.000				
8	Hoàn trả ứng quỹ phát triển đất Khu QH dân cư phía Đông Bắc Trường THPT Nguyễn Thái Học							14,953.000	14,953.000	4,300.000	2,300.000	2,000.000					
9	Hoàn trả vốn ứng đầu tư CSHT Chương trình MTQG xây dựng NTM xã la Hnú							1,337.000	1,337.000	1,337.000					1,337.000		
10	Hoàn ứng Bồi thường GPMB, TDC khu QH Sân vận động huyện Chư Pưh							1,075.000	1,075.000	1,075.000					1,075.000		
11	Trả nợ Chợ xã la Hla (giai đoạn 1)							3,351.549	3,351.549	540.426		540.426				Số kinh phí còn lại Bổ trí 793 triệu đồng từ nguồn tồn quỹ ngân sách, tăng thu ngân sách và tiết kiệm chi dự toán hàng năm và các nguồn hợp pháp khác	

STT	Nội dung	Địa điểm xây dựng	Địa điểm mở tài khoản của dự án (chỉ tiết đến quận, huyện)	Quy mô, năng lực thiết kế	Mã ngành kinh tế (loại, khoản)	Thời gian khởi công và hoàn thành	Quyết định Chủ trương, Quyết định đầu tư ban đầu hoặc Quyết định đầu tư điều chỉnh(*)			Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025	Kế hoạch đầu tư công hằng năm					Ghi chú
							Số, ngày, tháng, năm	Tổng mức đầu tư			Năm 2021	Năm 2022	Năm 2023	Năm 2024	Năm 2025	
								Tổng số	Trong đó: phần vốn ngân sách nhà nước							
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17
12	Hoàn ứng bồi thường GPMB, TDC Sân vận động huyện (QĐ số 189/QĐ-UBND ngày 19/8/2016)							4.217.000	4.217.000	4.217.000					4.217.000	
13	Hoàn ứng Bồi thường, hỗ trợ, GPMB và TDC để thực hiện công trình: Mở rộng đường quy hoạch phía Bắc thuộc khu dân cư Nguyễn Trãi							618.442	618.442	452.000				452.000		
14	Hoàn ứng Bồi thường GPMB, TDC Trường THCS xã Ia Rong							469.000	469.000	469.000					469.000	
15	Hoàn ứng Bồi thường GPMB, TDC nhà học 01 phòng và nhà học 02 phòng Trường TH Kpã Klông							251.000	251.000	251.000					251.000	
16	Hoàn ứng Bồi thường GPMB Trường Nguyễn Thái Học							138.000	138.000	138.000					138.000	
17	Hoàn ứng Bồi thường GPMB Chợ Ia Le							237.000	237.000	237.000					237.000	
18	Hoàn ứng Bồi thường GPMB, TDC nghĩa trang nhân dân huyện							717.000	717.000	717.000					717.000	
19	Hoàn ứng Bồi thường GPMB phía Đông xã Ia Rong							430.000	430.000	430.000					430.000	
20	Hoàn ứng Bồi thường GPMB Trường Ngô Quyền xã Ia Phang							1.447.000	1.447.000	1.447.000					1.447.000	
21	Hoàn ứng quỹ phát triển đất tinh kinh phí để thực hiện dự án Đầu tư xây dựng trụ sở thị trấn Nhon Hòa, Công an thị trấn và khu dân cư xung quanh (ứng năm 2021)						53/NQ-HĐND ngày 29/12/2021	22.000.000	22.000.000	5.761.338				5.761.338		Đã được tính trong chi phí Bồi thường, GPMB và TDC tại Nghị quyết số 103/NQ-HĐND ngày 12/7/2022
22	Hoàn ứng Bồi thường GPMB khu vực quy hoạch đất dịch vụ tại thôn Plei DjRiêk, thị trấn Nhon Hòa							3.611.000	3.611.000	3.611.000					3.611.000	
23	Hoàn ứng Bồi thường GPMB các công trình: Đường D6 thị trấn Nhon Hòa, Quảng trường huyện theo đúng phương án đã phê duyệt							2.500.000	2.500.000	2.500.000					2.500.000	
24	Hoàn ứng Bồi thường GPMB, TDC khu quy hoạch chi tiết chợ Ia Le							845.000	845.000	845.000					845.000	
25	Hoàn ứng Bồi thường GPMB, TDC trụ sở Công an huyện							839.000	839.000	839.000					839.000	

STT	Nội dung	Địa điểm xây dựng	Địa điểm mới tài khoản của dự án (chỉ tiết đến quận, huyện)	Quy mô, năng lực thiết kế	Mã ngành kinh tế (loại, khoản)	Thời gian khởi công và hoàn thành	Quyết định Chủ trương, Quyết định đầu tư ban đầu hoặc Quyết định đầu tư điều chỉnh(*)			Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025	Kế hoạch đầu tư công hằng năm					Ghi chú
							Số, ngày, tháng, năm	Tổng mức đầu tư			Năm 2021	Năm 2022	Năm 2023	Năm 2024	Năm 2025	
								Tổng số	Trong đó: phần vốn ngân sách nhà nước							
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17
(2)	Chuẩn bị đầu tư (2%)	Huyện Chư Pưh	Huyện Chư Pưh			2021-2025	103/NQ-HĐND ngày 12/7/2022	375.000	375.000	375.000	80.000	80.000	75.000	70.000	70.000	
(3)	Bảo trì bảo dưỡng (tối thiểu 5%)	Huyện Chư Pưh	Huyện Chư Pưh			2021-2025	103/NQ-HĐND ngày 12/7/2022	960.000	960.000	960.000	300.000	220.000	220.000	110.000	110.000	
(4)	Khởi công mới							57.553.211	10.853.211	26.803.211	4.970.000	2.770.000	1.152.400	12.740.811	5.170.000	
(4).1	<i>Khu công nghiệp - thương mại</i>							2.000.000	2.000.000	2.000.000	2.000.000					
1	Xây dựng các hạng mục chợ Ia Hla	Xã Ia Hla	Huyện Chư Pưh	Đường khu dân cư xung quanh chợ, nhà lồng bán hàng tươi sống, mương thoát nước, hệ thống xử lý nước thải	280;321	2021	23/NQ-HĐND ngày 24/12/2021	2.000.000	2.000.000	2.000.000	2.000.000					
(4).2	<i>Các hoạt động kinh tế</i>							7.653.211	7.653.211	7.653.211				7.653.211		
1	Đầu tư cơ sở hạ tầng quy hoạch xây dựng trụ sở thị trấn Nhon Hòa, công an thị trấn và khu dân cư	TT Nhon Hòa	Huyện Chư Pưh	Diện tích quy hoạch 8,4 ha	280;312	2021-2023	161/NQ-HĐND ngày 14/7/2023	4.853.211	4.853.211	4.853.211				4.853.211		
2	Đầu tư cơ sở hạ tầng khu dân cư thôn Phú An, xã Ia Le, huyện Chư Pưh	Xã Ia Le	Huyện Chư Pưh	Đầu tư đường khu dân cư láng nhựa 3 lớp, Bm=7m, lề đường mỗi bên 3m; 4,5kg/m <sup>2</sup>	280;312	2023	39/NQ-HĐND ngày 13/8/2021	2.800.000	2.800.000	2.800.000				2.800.000		
(4).3	<i>Vốn đối ứng Chương trình kiên cố hóa hạ tầng giao thông và kênh mương</i>							46.700.000		15.250.000	2.570.000	2.570.000	252.400	4.887.600	4.970.000	
1	Kiên cố hóa kênh mương các xã, thị trấn	Huyện Chư Pưh	Huyện Chư Pưh		280;283	2021-2025	103/NQ-HĐND ngày 12/7/2022	11.700.000		7.020.000	1.170.000	1.170.000		2.340.000	2.340.000	Tinh hỗ trợ 50%, huyện đối ứng 50%. Giao UBND huyện phân bổ kế hoạch vốn theo quy định của Chương trình.
2	Kiên cố hóa giao thông các xã, thị trấn	Huyện Chư Pưh	Huyện Chư Pưh		280;292	2021-2025	103/NQ-HĐND ngày 12/7/2022	35.000.000		8.230.000	1.400.000	1.400.000	252.400	2.547.600	2.630.000	Tinh hỗ trợ 50%, huyện hỗ trợ 20%, ngân sách xã và huy động nhân dân đối ứng 30%. Giao UBND huyện phân bổ kế hoạch vốn theo quy định của Chương trình.
(4).4	<i>Vốn hỗ trợ phát triển hợp tác xã</i>	Huyện Chư Pưh	Huyện Chư Pưh		280;321	2021-2025	103/NQ-HĐND ngày 12/7/2022	500.000	500.000	500.000	100.000	100.000	100.000	100.000	100.000	
(4).5	<i>Các nhiệm vụ quy hoạch</i>	Huyện Chư Pưh	Huyện Chư Pưh		340;341	2021-2025	103/NQ-HĐND ngày 12/7/2022	700.000	700.000	700.000	300.000	100.000	100.000	100.000	100.000	
(4).6	<i>Lĩnh vực xã hội</i>									700.000		700.000				
1	Nghĩa trang nhân dân thị trấn Nhon Hòa, huyện Chư Pưh	Thị trấn Nhon Hòa	Huyện Chư Pưh	Giải phóng mặt bằng	400;429	2022-2023	103/NQ-HĐND ngày 12/7/2022			700.000			700.000			
L.3	<b>Nguồn Dự phòng ngân sách</b>							1.700.000	1.700.000	1.000.000		1.000.000				

STT	Nội dung	Địa điểm xây dựng	Địa điểm mở tài khoản của dự án (chỉ tiết đến quận, huyện)	Quy mô, năng lực thiết kế	Mã ngành kinh tế (loại, khoản)	Thời gian khởi công và hoàn thành	Quyết định Chủ trương, Quyết định đầu tư ban đầu hoặc Quyết định đầu tư điều chỉnh(*)			Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025	Kế hoạch đầu tư công hằng năm					Ghi chú
							Số, ngày, tháng, năm	Tổng mức đầu tư			Năm 2021	Năm 2022	Năm 2023	Năm 2024	Năm 2025	
								Tổng số	Trong đó: phần vốn ngân sách nhà nước							
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17
1	Nghĩa trang nhân dân thị trấn Nhơn Hòa, huyện Chư Pưh	Thị trấn Nhơn Hòa	Huyện Chư Pưh	San ủi, giải phóng mặt bằng	400;429	2022-2023	103/NQ-HĐND ngày 12/7/2022	1.700.000	1.700.000	1.000.000		1.000.000				
<b>II</b>	<b>Vốn thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia</b>							<b>180.993.000</b>	<b>180.993.000</b>	<b>179.973.000</b>		<b>22.782.000</b>	<b>58.699.000</b>	<b>49.717.000</b>	<b>48.775.000</b>	
1	Chương trình MTQG phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào Dân tộc thiểu số và miền núi	Huyện Chư Pưh	Huyện Chư Pưh			2022-2025	105/NQ-HĐND ngày 21/9/2022	124.515.000	124.515.000	124.515.000		13.726.000	37.001.000	32.180.000	41.608.000	Có Nghị quyết giao kế hoạch vốn đầu tư phát triển riêng. Trong đó: vốn ngân sách trung ương: 111.899 triệu đồng, ngân sách tỉnh: 11.040 triệu đồng. Năm 2024 sẽ trình HĐND huyện phân bổ chi tiết tại biểu riêng.
2	Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới	Huyện Chư Pưh	Huyện Chư Pưh			2022-2025		56.478.000	56.478.000	55.458.000		9.056.000	21.698.000	17.537.000	7.167.000	Có Nghị quyết giao kế hoạch vốn đầu tư phát triển từ nguồn ngân sách Trung ương hỗ trợ riêng. Năm 2024 sẽ trình HĐND huyện phân bổ chi tiết tại biểu riêng.
2.1	Hỗ trợ các xã xây dựng nông thôn mới	Huyện Chư Pưh	Huyện Chư Pưh				105/NQ-HĐND ngày 21/9/2022	34.055.000	34.055.000	34.055.000		9.056.000	11.295.000	6.537.000	7.167.000	
2.2	Hỗ trợ huyện nông thôn mới	Huyện Chư Pưh	Huyện Chư Pưh					22.423.000	22.423.000	21.403.000			10.403.000	11.000.000		
-	Nâng cấp, sửa chữa đường giao thông từ trung tâm xã Ia Hla, huyện Chư Pưh đi xã Ia Ko, huyện Chư Sê	Huyện Chư Pưh	Huyện Chư Pưh	Bề rộng mặt đường 5,5m, láng nhựa	280;292	2023		10.403.000	10.403.000	10.403.000			10.403.000			Trong đó: Ngân sách tỉnh 9.673 triệu đồng, ngân sách huyện đối ứng 730 triệu đồng
-	Hệ thống cấp nước tập trung xã Ia Blứ	Xã Ia Blứ	Huyện Chư Pưh	Xây dựng hệ thống cấp nước tập trung theo tiêu chí số 17.1: Môi trường và an toàn thực phẩm	280;311	2024		6.100.000	6.100.000	5.500.000				5.500.000		Ngân sách tỉnh: 5.250 triệu đồng, NS huyện: 250 triệu đồng; Huy động: 600 triệu đồng (khoảng 10% TMDT dự kiến). Giao chủ đầu tư chủ trì với chính quyền địa phương thực hiện vận động, đảm bảo đối ứng tỷ lệ còn lại so với mức hỗ trợ tối đa từ ngân sách nhà nước theo Nghị quyết số 21/2022/NQ-HĐND nhằm hoàn thành công trình.
-	Hệ thống cấp nước tập trung xã Ia Le	Xã Ia Le	Huyện Chư Pưh	Xây dựng hệ thống cấp nước tập trung theo tiêu chí số 17.1: Môi trường và an toàn thực phẩm	280;311	2024		5.920.000	5.920.000	5.500.000				5.500.000		Ngân sách tỉnh: 5.250 triệu đồng, NS huyện: 250 triệu đồng; Huy động: 420 triệu đồng (khoảng 07% TMDT dự kiến). Giao chủ đầu tư chủ trì với chính quyền địa phương thực hiện vận động, đảm bảo đối ứng tỷ lệ còn lại so với mức hỗ trợ tối đa từ ngân sách nhà nước theo Nghị quyết số 21/2022/NQ-HĐND nhằm hoàn thành công trình.

Ghi chú: - (\*) Ghi theo Quyết định đầu tư điều chỉnh cuối cùng.

STT	Nội dung	Địa điểm xây dựng	Địa điểm mở tài khoản của dự án (chi tiết đến quận, huyện)	Quy mô, năng lực thiết kế	Mã ngành kinh tế (loại, khoản)	Thời gian khởi công và hoàn thành	Quyết định Chủ trương, Quyết định đầu tư ban đầu hoặc Quyết định đầu tư điều chỉnh(*)			Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025	Kế hoạch đầu tư công hằng năm					Ghi chú
							Số, ngày, tháng, năm	Tổng mức đầu tư			Năm 2021	Năm 2022	Năm 2023	Năm 2024	Năm 2025	
								Tổng số	Trong đó: phần vốn ngân sách nhà nước							
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17

**BIỂU 02**  
**KẾ HOẠCH ĐIỀU CHỈNH VỐN ĐẦU TƯ CÔNG TRUNG HẠN GIAI ĐOẠN 2021-2025 HUYỆN CHƯ PƯH SAU ĐIỀU CHỈNH**  
**TỪ NGUỒN VỐN HỢP PHÁP KHÁC**

(Kèm theo Nghị quyết số /NQ-HĐND, ngày /12/2023 của Hội đồng nhân dân huyện Chư Pưh)

Đơn vị: triệu đồng

STT	Nội dung	Địa điểm xây dựng	Địa điểm mở tài khoản của dự án (chỉ tiết đến quận, huyện)	Quy mô, năng lực thiết kế	Mã ngành kinh tế (loại, khoản)	Thời gian khởi công và hoàn thành	Quyết định Chủ trương, Quyết định đầu tư ban đầu hoặc Quyết định đầu tư điều chỉnh(*)			Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025	Kế hoạch đầu tư công hằng năm					Ghi chú
							Số, ngày, tháng, năm	Tổng mức đầu tư			Năm 2021	Năm 2022	Năm 2023	Năm 2024	Năm 2025	
								Tổng số	Trong đó: phần vốn ngân sách nhà nước							
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17
A	DỰ ÁN DO ĐỊA PHƯƠNG QUẢN LÝ							197,110.789	197,110.789	187,135.157	29,243.338	25,889.087	44,497.346	56,193.886	31,311.500	
	HUYỆN CHƯ PƯH							197,110.789	197,110.789	187,135.157	29,243.338	25,889.087	44,497.346	56,193.886	31,311.500	
I	Vốn ngân sách địa phương							197,110.789	197,110.789	187,135.157	29,243.338	25,889.087	44,497.346	56,193.886	31,311.500	
I.1	Đề án đầu tư cơ sở vật chất trường lớp giai đoạn 2021-2025 (kiến cổ hóa trường lớp học)							73,700.000	73,700.000	73,700.000	12,950.000	15,050.000	17,600.000	15,400.000	12,700.000	
1	Đầu tư phòng học các điểm trường theo Chương trình học 2 buổi/ngày		Huyện Chư Pưh			2021-2025	154/NQ-HĐND ngày 14/7/2023	24,900.000	24,900.000	24,900.000	10,450.000	6,550.000	4,600.000	2,400.000	900.000	
2	Trường TH và THCS Kpá Klong	Xã Chư Don	Huyện Chư Pưh	Nhà hiệu bộ và các hạng mục phụ	070;072 và 073	2021	54/NQ-HĐND ngày 29/12/2021	2,500.000	2,500.000	2,500.000	2,500.000					
3	Trường TH Nguyễn Văn Trỗi	Xã Ia Phang	Huyện Chư Pưh	nhà hiệu bộ, thư viện 2 tầng: 380m2 và các hạng mục phụ	070;072	2022	37/NQ-HĐND ngày 13/8/2021	3,000.000	3,000.000	3,000.000		3,000.000				
4	Trường TH Nguyễn Thị Minh Khai	TT Nhơn Hòa	Huyện Chư Pưh	Nhà hiệu bộ, thư viện và các hạng mục phụ	070;072	2022	41/NQ-HĐND ngày 13/8/2021	3,000.000	3,000.000	3,000.000		3,000.000				
5	Trường Mẫu giáo Vành Khuyên	Xã Ia Hnú	Huyện Chư Pưh	Nhà hiệu bộ, nhà ăn và các hạng mục phụ	070;071	2022-2023	42/NQ-HĐND ngày 13/8/2021	5,000.000	5,000.000	5,000.000		2,500.000	2,500.000			
6	Trường THCS Nguyễn Trãi	TT Nhơn Hòa	Huyện Chư Pưh	Nhà học bộ môn, hàng rào, nhà vệ sinh và các hạng mục phụ	070;073	2023	61/NQ-HĐND ngày 29/12/2021	4,500.000	4,500.000	4,500.000			4,500.000			
7	Trường TH Lê Văn Tám	Xã Ia Hla	Huyện Chư Pưh	Nhà hiệu bộ và các hạng mục phụ	070;072	2023	58/NQ-HĐND ngày 29/12/2021	3,000.000	3,000.000	3,000.000			3,000.000			
8	Trường THCS Dân tộc bán trú Ama Trang Long	Xã Ia Hla	Huyện Chư Pưh	Nhà bộ môn 06 phòng, 02 tầng. DTS 630m2	070;073	2024	42/NQ-HĐND ngày 11/6/2021	4,000.000	4,000.000	4,000.000				4,000.000		
9	Trường TH Đinh Tiên Hoàng	Xã Ia Phang	Huyện Chư Pưh	Nhà hiệu bộ và các hạng mục phụ	070;072	2024	67/NQ-HĐND ngày 29/12/2021	2,000.000	2,000.000	2,000.000				2,000.000		
10	Trường THCS Trần Phú	Xã Ia Le	Huyện Chư Pưh	Nhà học bộ môn và các hạng mục phụ	070;073	2024	63/NQ-HĐND ngày 29/12/2021	4,000.000	4,000.000	4,000.000				4,000.000		
11	Trường Mẫu giáo 1/6	Xã Ia Le	Huyện Chư Pưh	Đầu tư các hạng mục phụ	070;071	2025	32/NQ-HĐND ngày 11/6/2021	1,000.000	1,000.000	1,000.000					1,000.000	

STT	Nội dung	Địa điểm xây dựng	Địa điểm mở tài khoản của dự án (chỉ tiết đến quận, huyện)	Quy mô, năng lực thiết kế	Mã ngành kinh tế (loại, khoản)	Thời gian khởi công và hoàn thành	Quyết định Chủ trương, Quyết định đầu tư ban đầu hoặc Quyết định đầu tư điều chỉnh(*)		Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025	Kế hoạch đầu tư công hằng năm					Ghi chú	
							Số, ngày, tháng, năm	Tổng mức đầu tư		Năm 2021	Năm 2022	Năm 2023	Năm 2024	Năm 2025		
								Tổng số								Trong đó: phần vốn ngân sách nhà nước
12	Trường Mẫu giáo 2/9	Xã Ia Hla	Huyện Chư Puh	Đầu tư các hạng mục phụ	070;071	2025	68/NQ-HĐND ngày 29/12/2021	2,000.000	2,000.000	2,000.000					2,000.000	
13	Trường MG Hoa Sen	Xã Ia Blư	Huyện Chư Puh	Nhà hiệu bộ 01 tầng; DTXD: 164m2	070;071	2025	60/NQ-HĐND ngày 29/12/2021	1,800.000	1,800.000	1,800.000					1,800.000	
14	Trường TH Trần Quốc Toản	Xã Ia Hnư	Huyện Chư Puh	Nhà học bộ môn và các hạng mục phụ	070;072	2025	55/NQ-HĐND ngày 29/12/2021	4,000.000	4,000.000	4,000.000					4,000.000	
15	Đầu tư các nhà đa năng các trường: Ama Trang Long, Phan Chu Trinh, Nguyễn Văn Trỗi		Huyện Chư Puh			2023-2025	56/NQ-HĐND ngày 29/12/2021; 57/NQ-HĐND ngày 29/12/2021; 62/NQ-HĐND ngày 29/12/2021	9,000.000	9,000.000	9,000.000			3,000.000	3,000.000	3,000.000	
<b>I.2</b>	<b>Ứng quỹ phát triển đất tỉnh (Đầu tư CSHT phát triển nguồn thu tiền đất huyện)</b>							<b>36,446.789</b>	<b>36,446.789</b>	<b>36,446.789</b>	<b>5,761.338</b>			<b>22,185.451</b>	<b>8,500.000</b>	
1	Đầu tư cơ sở hạ tầng quy hoạch xây dựng trụ sở thị trấn Nhon Hòa, công an thị trấn và khu dân cư	TT Nhon Hòa	Huyện Chư Puh	Diện tích quy hoạch 8,4 ha	280;312	2021-2023	53/NQ-HĐND ngày 29/12/2021	17,146.789	17,146.789	17,146.789	5,761.338			11,385.451		
2	Đầu tư cơ sở hạ tầng đất dịch vụ tại Trụ sở UBND thị trấn Nhon Hòa (cũ) và Trường Mẫu giáo Hoa Mĩ (cũ)	TT Nhon Hòa	Huyện Chư Puh	0,6 ha	280;312	2023	23/NQ-HĐND ngày 24/12/2021	3,000.000	3,000.000	3,000.000				3,000.000		
3	Đầu tư cơ sở hạ tầng quy hoạch khu dân cư phía tây bệnh viện đa khoa huyện	TT Nhon Hòa	Huyện Chư Puh	Diện tích quy hoạch 4 ha	280;312	2023-2024	154/NQ-HĐND ngày 14/7/2023	7,200.000	7,200.000	7,200.000				3,200.000	4,000.000	
4	Đầu tư CSHT xây dựng khu dân cư plei DjRiết (đường Trần Phú đến Chi cục QLTT)	TT Nhon Hòa	Huyện Chư Puh	Diện tích quy hoạch 5ha	280;312	2024-2025	154/NQ-HĐND ngày 14/7/2023	9,100.000	9,100.000	9,100.000				4,600.000	4,500.000	
<b>I.3</b>	<b>Nguồn kiến thiết thị chính, tồn quỹ ngân sách, tăng thu ngân sách và tiết kiệm chi dự toán hàng năm và các nguồn hợp pháp khác</b>							<b>71,400.000</b>	<b>71,400.000</b>	<b>64,690.433</b>	<b>7,700.000</b>	<b>7,656.087</b>	<b>23,714.346</b>	<b>17,100.000</b>	<b>8,520.000</b>	
1	Via hè dọc Quốc lộ 14 thị trấn Nhon Hòa, huyện Chư Puh (giai đoạn 1)		Huyện Chư Puh	Bổ trí vốn còn thiếu giai đoạn trước						258.000		258.000				
2	Mở rộng hệ thống điện chiếu sáng công cộng huyện Chư Puh		Huyện Chư Puh	Bổ trí vốn còn thiếu giai đoạn trước						57.000		57.000				



STT	Nội dung	Địa điểm xây dựng	Địa điểm mở tài khoản của dự án (chỉ tiết đến quận, huyện)	Quy mô, năng lực thiết kế	Mã ngành kinh tế (loại, khoản)	Thời gian khởi công và hoàn thành	Quyết định Chủ trương, Quyết định đầu tư ban đầu hoặc Quyết định đầu tư điều chỉnh(*)			Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025	Kế hoạch đầu tư công hằng năm					Ghi chú
							Số, ngày, tháng, năm	Tổng mức đầu tư			Năm 2021	Năm 2022	Năm 2023	Năm 2024	Năm 2025	
								Tổng số	Trong đó: phần vốn ngân sách nhà nước							
3	Hỗ trợ xây dựng 01 nhà SHCD tại xã Ia Blư	Xã Ia Blư	Huyện Chư Pưh		160;161	2021-2025	154/NQ-HĐND ngày 14/7/2023	800.000	800.000	400.000	200.000			200.000	Hỗ trợ: 200 tr.đồng/nhà.	
4	Đổi ứng ngân sách huyện hỗ trợ thôn vùng đồng bào DTTS và miền núi đầu tư xây dựng thiết chế văn hóa, thể thao thuộc dự án 6 - Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào DTTS và miền núi tại thị trấn Nhon Hòa và xã Ia Hrú	Các xã, thị trấn								620.000				620.000	Dự kiến hỗ trợ 155 triệu đồng/04 thiết chế văn hóa	
5	Xây dựng chợ Ia Le	Xã Ia Le	Huyện Chư Pưh		280;321			9.900.000	9.900.000	5.054.676	1.000.000		4.054.676			
6	Hệ thống đèn tín hiệu giao thông huyện Chư Pưh		Huyện Chư Pưh	02 cụm đèn tín hiệu (xanh, đỏ, vàng) thị trấn Nhon Hòa; 12 trụ đèn vàng cảnh báo giao thông	280;312	2021-2022	154/NQ-HĐND ngày 14/7/2023	2.000.000	2.000.000	2.000.000	1.500.000	500.000				
7	Xây dựng vỉa hè, hệ thống thoát nước, cây xanh và điện chiếu sáng đường Trần Hưng Đạo	TT Nhon Hòa	Huyện Chư Pưh	Chiều dài 1.004m rộng 3m; Nền vỉa hè được Đào, đắp lu đạt K95, mương thoát nước bằng bê tông; trồng cây cảnh có hoa; Hệ thống điện sử dụng bóng Led	280;312	2021-2022	23/NQ-HĐND ngày 24/12/2021	8.000.000	8.000.000	7.503.502	5.000.000	2.503.502				
8	Nhà làm việc BQH quân sự thị trấn Nhon Hòa	TT. Nhon Hòa	Huyện Chư Pưh	Công trình cấp IV, 01 tầng;	010;011	2022	175/QĐ-UBND ngày 30/12/2021	1.200.000	1.200.000	548.087		548.087			Đã bố trí 651.913 triệu đồng từ nguồn tinh thần cấp năm 2022	
9	Xây dựng hệ thống quản lý và giám sát camera giao thông huyện Chư Pưh	Huyện Chư Pưh	Huyện Chư Pưh		340;341	2022	80/NQ-HĐND ngày 29/12/2021	1.000.000	1.000.000	1.000.000		1.000.000				
10	Xây dựng vỉa hè, hệ thống thoát nước, cây xanh, điện chiếu sáng tuyến đường Cao Bá Quát đi đường Quang Trung	TT. Nhon Hòa	Huyện Chư Pưh	Chiều dài L=327m rộng 3m; Nền vỉa hè được Đào, đắp lu đạt K95, mương thoát nước bằng bê tông; trồng cây cảnh có hoa; Hệ thống điện sử dụng bóng Led	280;312	2022-2023	40/NQ-HĐND ngày 13/8/2021	2.700.000	2.700.000	2.612.200		1.996.498	615.702		Năm 2022 tiết kiệm chi 10%: 500 triệu đồng	
11	Vỉa hè, hệ thống thoát nước, cây xanh đường Nguyễn Tất Thành (Trước Tòa An huyện)	TT Nhon Hòa	Huyện Chư Pưh	Chiều dài 183m rộng 3m; trồng cây cảnh có hoa; hệ thống thoát nước bằng bê tông	280;312	2023	75/NQ-HĐND ngày 29/12/2021	1.700.000	1.700.000	1.700.000		1.700.000				

STT	Nội dung	Địa điểm xây dựng	Địa điểm mở tài khoản của dự án (chỉ tiết đến quận, huyện)	Quy mô, năng lực thiết kế	Mã ngành kinh tế (loại, khoản)	Thời gian khởi công và hoàn thành	Quyết định Chủ trương, Quyết định đầu tư ban đầu hoặc Quyết định đầu tư điều chỉnh(*)		Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025	Kế hoạch đầu tư công hằng năm					Ghi chú	
							Số, ngày, tháng, năm	Tổng mức đầu tư		Năm 2021	Năm 2022	Năm 2023	Năm 2024	Năm 2025		
								Tổng số								Trong đó: phần vốn ngân sách nhà nước
12	Via hè, hệ thống thoát nước, cây xanh, điện chiếu sáng đoạn đường 17/3 và phía sau đài tưởng niệm huyện Chư Pưh	TT Nhơn Hòa	Huyện Chư Pưh	Chiều dài 280m rộng 3m; mương thoát nước bằng bê tông; trồng cây cảnh có hoa; Hệ thống điện sử dụng bóng Led 120w	280;312	2023	73/NQ-HĐND ngày 29/12/2021	3.200.000	3.200.000	2.455.968			2.455.968			
13	Hồ chứa nước Ia Pôm, xã Ia Hla	xã Ia Hla	Huyện Chư Pưh	công trình cấp IV: Đập đất xây dựng trên nền đá, có chiều cao lớn nhất khoảng 25,0m; Xây dựng mới cụm công trình đầu mối gồm: 01 đập đất, 01 tuyến công, 01 tuyến tràn xả lũ	280;283	2023-2024	77/NQ-HĐND ngày 29/12/2021	20.000.000	20.000.000	20.000.000			10.000.000	10.000.000		
14	Nâng cấp, mở rộng nền mặt đường - đường Nguyễn Tất Thành (đoạn trước Tòa án nhân dân huyện), đường 17/3, thị trấn Nhơn Hòa, huyện Chư Pưh	TT Nhơn Hòa	Huyện Chư Pưh	Mặt đường đá dăm láng nhựa; bó vỉa bê tông đá 1x2, mức 200	280;312	2023-2024	122/NQ-HĐND ngày 29/12/2022	1.570.000	1.570.000	1.570.000			370.000	1.200.000		
15	Đổi ứng ngân sách huyện thực hiện Chương trình MTQG Nông thôn mới, dự án: Nâng cấp, sửa chữa đường giao thông từ trung tâm xã Ia Hla, huyện Chư Pưh đi xã Ia Ko, huyện Chư Sê	Xã Ia Hla	Huyện Chư Pưh	Bề rộng mặt đường 5,5m, láng nhựa	280;292	2023		730.000	730.000	730.000			730.000			
16	Đường vào thác Ia Nhí đi Hồ thủy lợi Plei Thor Ga, di thủy điện Ia Lốp, xã Chư Don	Xã Chư Don	Huyện Chư Pưh	- Chiều dài L=3,5km. - Cấp công trình: cấp IV. Bề rộng nền đường (Bn)=5,5m; bề rộng mặt đường (Bm)=3,5m, láng nhựa 3 lớp TCN 4.5Kg/m <sup>2</sup> , hệ thống thoát nước	280;292	2024	78/NQ-HĐND ngày 29/12/2021	10.000.000	10.000.000	4.000.000				4.000.000		
17	Xây dựng Nhà làm việc công an xã Ia Dreng	Xã Ia Dreng	Huyện Chư Pưh	Công trình cấp IV, 01 tầng; DTXD: 260m <sup>2</sup>	340;341	2024-2025	70/NQ-HĐND ngày 29/12/2021	1.800.000	1.800.000	1.800.000				900.000	900.000	
18	Xây dựng vỉa hè, hệ thống thoát nước, cây xanh, điện chiếu sáng tuyến đường Đinh Tiên Hoàng đi thôn Tông Will	TT. Nhơn Hòa	Huyện Chư Pưh	Rộng 3m; Nền vỉa hè được Đào, đập lu đạt K95, mương thoát nước bằng bê tông; trồng cây cảnh có hoa; Hệ thống điện sử dụng bóng Led	280;312	2025	71/NQ-HĐND ngày 29/12/2021	5.000.000	5.000.000	5.000.000					5.000.000	
19	Xây dựng Nhà làm việc công an xã Ia Blứ	Xã Ia Blứ	Huyện Chư Pưh	Công trình cấp IV, 01 tầng; DTXD: 260m <sup>2</sup>	340;341	2025	69/NQ-HĐND ngày 29/12/2021	1.800.000	1.800.000	1.800.000					1.800.000	
20	Trả nợ Chợ xã Ia Hla (giai đoạn 1)									793.000		793.000				

STT	Nội dung	Địa điểm xây dựng	Địa điểm mở tài khoản của dự án (chỉ tiết đến quận, huyện)	Quy mô, năng lực thiết kế	Mã ngành kinh tế (loại, khoản)	Thời gian khởi công và hoàn thành	Quyết định Chủ trương, Quyết định đầu tư ban đầu hoặc Quyết định đầu tư điều chỉnh(*)			Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025	Kế hoạch đầu tư công hằng năm					Ghi chú	
							Số, ngày, tháng, năm	Tổng mức đầu tư			Năm 2021	Năm 2022	Năm 2023	Năm 2024	Năm 2025		
								Tổng số	Trong đó: phần vốn ngân sách nhà nước								
21	Chương trình kiên cố hóa hạ tầng giao thông và kênh mương									2.288.000			2.288.000				
-	Kiên cố hóa kênh mương các xã, thị trấn	Huyện Chư Pưh	Huyện Chư Pưh		280;283	2021-2025				1.170.000			1.170.000			Bổ trí do hụt thu tiền đất năm 2023	
-	Kiên cố hóa giao thông các xã, thị trấn	Huyện Chư Pưh	Huyện Chư Pưh		280;292	2021-2025				1.118.000			1.118.000			Bổ trí do hụt thu tiền đất năm 2023	
22	Trường bán, thao trường huấn luyện huyện: Hạng mục: Nhà hội trường, nhà kho và các hạng mục phụ	Xã Ia Blứ	Huyện Chư Pưh	Hội trường: Công trình cấp III, 01 tầng, diện tích xây dựng 287,4m2; Nhà kho: Công trình cấp III, 01 tầng, diện tích xây dựng 106,15m2	010;011	2024-2025	154/NQ-HĐND ngày 17/7/2023			500.000			500.000				
23	Bổ trí các dự án do đặc, kiểm kê đất đai									1.500.000			1.500.000				
24	Hệ thống cấp nước tập trung xã Ia Blứ	Xã Ia Blứ	Huyện Chư Pưh	Xây dựng hệ thống cấp nước tập trung theo tiêu chí số 17.1: Môi trường và an toàn thực phẩm						250.000			250.000			Đối ứng ngân sách tỉnh hỗ trợ huyện nông thôn mới	
25	Hệ thống cấp nước tập trung xã Ia Le	Xã Ia Le	Huyện Chư Pưh	Xây dựng hệ thống cấp nước tập trung theo tiêu chí số 17.1: Môi trường và an toàn thực phẩm						250.000			250.000			Đối ứng ngân sách tỉnh hỗ trợ huyện nông thôn mới	
<b>1.4</b>	<b>Hỗ trợ và phát triển đất trồng lúa</b>									<b>15,564.000</b>	<b>15,564.000</b>	<b>12,297.935</b>	<b>2,832.000</b>	<b>3,183.000</b>	<b>3,183.000</b>	<b>1,508.435</b>	<b>1,591.500</b>
1	Đường giao thông nội đồng cánh đồng Ia Pal, xã Ia Hrú, huyện Chư Pưh	Xã Ia Hrú	Huyện Chư Pưh	Chiều dài 1,7km, BTXM; mặt đường 3m	280;292	2021	23/NQ-HĐND ngày 24/12/2021	2.532.000	2.532.000	2.532.000	2.532.000						
2	Sửa chữa nâng cấp đập Ia Blứ 4	Xã Ia Le	Huyện Chư Pưh		280;283	2021	23/NQ-HĐND ngày 24/12/2021	300.000	300.000	300.000	300.000						
3	Kiên cố hóa đập Khô Roa	Xã Ia Rong	Huyện Chư Pưh		280;283	2022	43/NQ-HĐND ngày 13/8/2021	2.000.000	2.000.000	2.000.000		2.000.000					
4	Đường giao thông nội đồng cánh đồng Plei Tho Ga, xã Chư Don, huyện Chư Pưh	Xã Chư Don	Huyện Chư Pưh	Chiều dài 2,5km, BTXM; mặt đường 3m	280;292	2022-2023	38/NQ-HĐND ngày 13/8/2021	3.664.000	3.664.000	3.580.935		1.183.000	2.397.935				
5	Đường giao thông nội đồng cánh đồng Ia Blứ 4, xã Ia Le, huyện Chư Pưh	Xã Ia Le	Huyện Chư Pưh	Chiều dài 1,5km, BTXM; mặt đường 3m	280;292	2023-2024	79/NQ-HĐND ngày 29/12/2021	3.885.000	3.885.000	3.885.000			785.065	1.508.435	1.591.500		

STT	Nội dung	Địa điểm xây dựng	Địa điểm mở tài khoản của dự án (chỉ tiết đến quận, huyện)	Quy mô, năng lực thiết kế	Mã ngành kinh tế (loại, khoản)	Thời gian khởi công và hoàn thành	Quyết định Chủ trương, Quyết định đầu tư ban đầu hoặc Quyết định đầu tư điều chỉnh(*)			Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025	Kế hoạch đầu tư công hằng năm					Ghi chú
							Số, ngày, tháng, năm	Tổng mức đầu tư			Năm 2021	Năm 2022	Năm 2023	Năm 2024	Năm 2025	
								Tổng số	Trong đó: phần vốn ngân sách nhà nước							
6	Đường giao thông nội đồng cánh đồng Đông Xuân, xã Ia Le, huyện Chư Pưh	Xã Ia Le	Huyện Chư Pưh	Chiều dài 1,5km, BTXM; mặt đường 3m	280;292	2025	74/NQ-HĐND ngày 29/12/2021	3.183.000	3.183.000						Đề xuất danh mục dự án này sẽ bố trí thực hiện giai đoạn 2026-2030. Sẽ Trình cơ quan có thẩm quyền cho ý kiến điều chỉnh chủ trương đầu tư sau.	

Ghi chú: - (\*) Ghi theo Quyết định đầu tư điều chỉnh cuối cùng.